

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: 2153/UBND-NC

Về cách ghi thành phần dân  
tộc trên các loại giấy tờ cá  
nhân của công dân.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 01 tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 71/TTr-STP ngày 13/7/2018 về ban hành văn bản chỉ đạo cách ghi thành phần dân tộc trên các loại giấy tờ cá nhân của công dân; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Điều chỉnh cách ghi thành phần dân tộc trên các loại giấy tờ cá nhân của công dân tại mục 1 Công văn số 2997/UBND-NC ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, gồm:

- Cách ghi thành phần dân tộc được thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban dân tộc tại Công văn số 40/UBNDT-DTTS ngày 16/01/2018 và ý kiến của Bộ Tư pháp tại Công văn số 525/HTQTCT-BTP ngày 14/5/2018, cụ thể: Ghi tên nhóm nhỏ hoặc tên gọi khác trước, sau đó mở ngoặc ghi tên chính thức của dân tộc (ví dụ: Pa-co (Ta-ôi), Rơ Ngao (Ba - na)).

- Các nội dung khác có liên quan, tiếp tục triển khai thực hiện theo chỉ đạo tại Công văn số 2997/UBND-NC ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin thành phần dân tộc của công dân, các cơ quan, đơn vị, địa phương không được từ chối đối với các giấy tờ cá nhân có cách ghi tên gọi khác của thành phần dân tộc hoặc có lỗi về mặt kỹ thuật tại các giấy tờ của công dân.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về cách ghi thành phần dân tộc theo đúng danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 121/TCTK-PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng Cục thống kê (gửi kèm theo văn bản này).

Giao Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT-NC<sub>2</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Lại Xuân Lâm**



**Phụ lục tham khảo:**

**DANH MỤC CÁC THÀNH PHẦN DÂN TỘC VIỆT NAM**

Mã số	Tên dân tộc	Một số tên gọi khác	Địa bàn cư trú chính
01	<b>Kinh</b>	Kinh, Việt	Trên cả nước.
02	<b>Tày</b>	Thổ, Ngạn, Phén, Thù Lao, Pa Dí...	Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn, Yên Bái, Thái Nguyên, Lào Cai, Đắk Lắk, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hòa Bình, Lâm Đồng,...
03	<b>Thái</b>	Tày Khao* hoặc Đón (Thái Trắng*), Tày Đăm* (Thái Đen*), Tày Mùì, Tày Thanh (Mán Thanh), Hàng Tổng (Tày Mường), Pa Thay, Thổ Đà Bắc, Tày Dọ**, Tay** ...	Sơn La, Nghệ An, Thanh Hoá, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Hoà Bình, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng,...
04	<b>Mường</b>	Mol (Mual, Mon**, Moan**), Mọi* (1), Mọi bi, Ao Tá (Ậu Tá)...	Hoà Bình, Thanh Hóa, Phú Thọ, Sơn La, Hà Nội (Hà Tây), Ninh Bình, Yên Bái, Đắk Lắk, Đồng Nai, Gia Lai,...
05	<b>Khmer</b>	Cul, Cur, Cu, Thổ, Việt gốc Miên, Khơ Me, Krôm...	Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Bình Phước, Tây Ninh, Tp Hồ Chí Minh,...
06	<b>Hoa</b>	Triều Châu, Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây**, Hải Nam, Hạ*, Xạ Phạng*, Xia Phông**, Thảng Nhảm**, Minh Hương**, Hẹ**, Sang Phang**...	Tp Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, Bắc Giang, Cần Thơ, Lâm Đồng, Bình Dương, An Giang, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu,...
07	<b>Nùng</b>	Nùng Xuông, Nùng Giang, Nùng An, Nùng Inh**, Nùng Phán Slinh, Nùng Cháo, Nùng Lôi, Nùng Quy Rin, Nùng Dín**, Khèn Lài, Nồng** ...	Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Giang, Hà Giang, Thái Nguyên, Đắk Lắk, Bắc Kạn, Lào Cai, Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Phước, Đồng Nai, Yên Bái,...
08	<b>Mông</b>	Mèo, Hoa, Mèo Xanh, Mèo Đỏ, Mèo Đen, Ná Mèo (Na Miêu), Mán Trắng, Miếu Ha** ...	Hà Giang, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Nghệ An, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Đắk Lắk,...
09	<b>Dao</b>	Mán, Động*, Trại*, Xá*, Diu*, Miên*, Kiềm*, Miên*, Dao Quần Trắng, Dao Đỏ, Dao Quần Chẹt, Dao Lô Gang, Dao Tiên, Dao Thanh Y, Dao Lan Tèn, Đại Bản*, Tiểu Bản*, Cóc Ngáng*, Cóc Mùn*, Sơn Đầu*, Kim Miên**, Kim Mùn** ...	Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Quảng Ninh, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lai Châu, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Sơn La, Hòa Bình, Phú Thọ, Đắk Lắk, Đắk Nông,...



Mã số	Tên dân tộc	Một số tên gọi khác	Địa bàn cư trú chính
10	<b>Gia Rai</b>	Giơ Rai, Tơ Buăn, Chơ Rai, Hđrưng (Hbau, Chor), Aráp**, Mthur**...	Gia Lai, Kon Tum, Đăk Lăk, Bình Thuận,...
11	<b>Ê Đê</b>	Ra Êđê, Ê Đê Êgar**, Êđê, Kpa, A Đham, Krung, Ktul, Đliê Hruê, Blô, Kah**, Kdrao**, Dong Kay**, Dong Mak**, Ening**, Arul**, Hwing**, Ktlê**, Êpan, Mđhur (2), Bih, ...	Đăk Lăk, Phú Yên, Đăk Nông, Khánh Hoà,...
12	<b>Ba Na</b>	Gơ Lar, Tơ Lô, Giơ Lâng, (Y lăng,), Rơ ngao, Krem, Roh, ConKđe, A La Công, Kpăng Công, Bơ Năm...	Gia Lai, Kon Tum, Bình Định, Phú Yên, Đăk Lăk,...
13	<b>Sán Chay</b>	Cao Lan*, Mán Cao Lan*, Hòn Bạ, Sán Chi* (còn gọi là Sơn tử* và không bao gồm nhóm Sán Chi ở Bảo Lạc và Chợ Rạ), Chùng**, Trại**...	Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Yên Bái, Cao Bằng, Lạng Sơn, Đăk Lăk, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Kạn,...
14	<b>Chăm</b>	Chăm, Chiêm**, Chiêm Thành, Chăm Pa**, Chăm Hroi, Chăm Pông**, Chà Và Ku**, Chăm Châu Đốc** ...	Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, An Giang, Tp Hồ Chí Minh, Bình Định, Tây Ninh,...
15	<b>Cơ Ho</b>	Xrê, Nốp (Tu Lốp), Cơ Don, Chil, (3), Lat (Lach), Tơ Ring...	Lâm Đồng, Bình Thuận, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đồng Nai,...
16	<b>Xơ Đăng</b>	Xơ Teng, Hđang, Tơ Đra, Mơ Năm, Ha Lăng, Ca Dong, Kmrâng*, Con Lan, Bri La, Tang*, Tả Trĩ**, Châu**...	Kon Tum, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đăk Lăk, Gia Lai,...
17	<b>Sán Dìu</b>	Sán Dẻo*, Sán Dẻo Nhín** (Sơn Dao Nhân**), Trại, Trại Đất, Mán Quần Cộc, Mán Váy Xê**...	Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Hải Dương, Đồng Nai, Đăk Lăk, Lâm Đồng,...
18	<b>Hrê</b>	Chăm Rê, Mọi Chom, Kợ*, Lữ*, Thượng Ba Tơ**, Mọi Lữ**, Mọi Sơn Phòng**, Mọi Đá Vách**, Chăm Quảng Ngãi**, Man Thạch Bích**...	Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Đăk Lăk, Gia Lai,...
19	<b>Raglay</b>	Ra Clây*, Rai, La Oang, Noang...	Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bình Thuận, Lâm Đồng,...
20	<b>Mnông</b>	Pnông, Mnông Nông, Mnông Pré, Mnông Bu đâng, Đipri*, Biat*, Mnông Gar, Mnông Rơ Lam, Mnông Chil (3), Mnông Kuênh**, Mnông Đíp**, Mnông Bu Nor**, Mnông Bu Đêh**...	Đăk Lăk, Đăk Nông, Quảng Nam, Lâm Đồng, Bình Phước,...
21	<b>Thổ (4)</b>	Người Nhà Làng**, Mường**, Kẹo, Mọn, Cuối, Họ, Đan Lai, Ly Hà, Tày Pọng, Con Kha, Xá Lá Vàng(5)...	Nghệ An, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Điện Biên, Đăk Lăk, Phú Thọ, Sơn La,...
22	<b>Xtiêng</b>	Xa Điang, Xa Chiêng**, Bù Lơ**, Bù Đek** (Bù Đêh**), Bù Biêk**...	Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Lâm đồng,...



Mã số	Tên dân tộc	Một số tên gọi khác	Địa bàn cư trú chính
23	<b>Kho mú</b>	Xá Cầu, Khạ Klầu**, Măng Cầu**, Mứn Xen, Pu thênh, Tênh, Tày Hay, Kmụ**, Kum Mụ**...	Nghệ An, Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Yên Bái, Thanh Hóa,...
24	<b>Bru Vân Kiều</b>	Măng Coong, Tri Khùa...	Quảng Trị, Quảng Bình, Đắc Lắc, Thừa Thiên-Huế,...
25	<b>Cơ Tu</b>	Ca Tu, Cao*, Hạ*, Phương*, Ca Tang*(7)...	Quảng Nam, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng,...
26	<b>Giáy</b>	Nhắng, Dắng*, Pầu Thìn*, Pu Nà*, Cùi Chu* (6), Xa*, Giàng**...	Lào Cai, Hà Giang, Lai Châu, Yên Bái,...
27	<b>Tà Ôi</b>	Tôi Ôi, Pa Co, Pa Hi (Ba Hi), Kan Tua**, Tà Uốt**...	Thừa Thiên-Huế, Quảng Trị,...
28	<b>Mạ</b>	Châu Mạ, Chô Mạ**, Chê Mạ**, Mạ Ngăn, Mạ Xóp, Mạ Tô, Mạ Krung...	Lâm Đồng, Đắc Nông, Đồng Nai, Bình Phước,...

Mã số	Tên dân tộc	Một số tên gọi khác	Địa bàn cư trú chính
29	<b>Gié Triêng</b>	Đgiéh*, Ta Riêng*, Ve(Veh)*, Giang Rầy Pin, Triêng, Treng*, Ca Tang(7), La Ve, Bnoong (Mnoong)**, Cà Tang*...	Kon Tum, Quảng Nam,...
30	<b>Co</b>	Cor, Col, Cùa, Trầu	Quảng Ngãi, Quảng Nam,...
31	<b>Chơ Ro</b>	Dơ Ro, Châu Ro, Chro**, Thượng**...	Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Thuận,...
32	<b>Xinh Mun</b>	Puộc, Pụa*, Xá**, Pnạ**, Xinh Mun Dạ**, Nghệt**...	Sơn La, Điện Biên,...
33	<b>Hà Nhì</b>	Hà Nhì Già**, U Ni, Xá U Ni, Hà Nhì Cò Chồ**, Hà Nhì La Mí**, Hà Nhì Đen**...	Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai,...
34	<b>Chu Ru</b>	Chơ Ru, Chu*, Kru**, Thượng**	Lâm Đồng, Ninh Thuận,...
35	<b>Lào</b>	Lào Bốc (Lào Cạn**), Lào Nội (Lào Nhỏ**), Phu Thay**, Phu Lào**, Thay Duồn**, Thay**, Thay Nhuồn**...	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Đắc Lắc,...
36	<b>La Chí</b>	Cù Tê, La Quả*, Thổ Đen**, Mán**, Xá**...	Hà Giang, Lào Cai,...
37	<b>Kháng</b>	Xá Khao*, Xá Súa*, Xá Dón*, Xá Dắng*, Xá Hóc*, Xá Ái*, Xá Bung*, Quảng Lâm*, Mơ Kháng**, Háng**, Brên**, Kháng Dắng**, Kháng Hoặc**, Kháng Dón**, Kháng Súa**, Bù Háng Cọi**, Ma Háng Bén**...	Sơn La, Điện Biên, Lai Châu,...
38	<b>Phù Lá</b>	Bồ Khô Pạ (Phù Lá Lão**), Mu Di*, Pạ Xá*, Phó, Phỏ*, Vaxơ, Cản Thìn**, Phù Lá Đen**, Phù La Hán**...	Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Điện Biên,...

Mã số	Tên dân tộc	Một số tên gọi khác	Địa bàn cư trú chính
39	<b>La Hủ</b>	Lao*, Pu Đang Khù Xung, Cò Xung, Khả Quy, Cọ Sọ**, Nê Thú**, La Hủ Na (Đen), La Hủ Sừ (Vàng), La Hủ Phung (Trắng), Xá Lá Vàng**...	Lai Châu,...
40	<b>La Ha</b>	Xá Khao*, Khlá Phlào (La Ha Cạn), La Ha Nước (La Ha Ủng), Xá Cha**, Xá Bung**, Xá Khao**, Xá Tầu Nhạ**, Xá Poọng**, Xá Uông**, Bù Há**, Pụa**...	Sơn La, Lai Châu,...
41	<b>Pà Thên</b>	Pà Hung, Tống*, Mèo Lài**, Mèo Hoạ**, Mèo Đỏ**, Bát Tiên Tộc**...	Hà Giang, Tuyên Quang,...
42	<b>Lự</b>	Lừ, Nhuôn (Duôn), Mùn Di*, Thay**, Thay Lừ**, Phù Lừ**, Lự Đen (Lự Đăm)** , Lự Trắng**...	Lai Châu, Lâm Đồng,...
43	<b>Ngái</b>	Xín, Lê, Đản, Khách Gia*, Ngái Hắc Cá**, Ngái Lầu Mần**, Hẹ**, Xuyên**, Sán Ngái**...	An Giang, Thái Nguyên, Thái Bình, Tp Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Trà Vinh, Đồng Tháp, Bình Thuận, Hà Nam,...
44	<b>Chứt</b>	Mã Liêng*, A Rem, Tu Vang*, Pa Leng*, Xơ Lang*, Tơ Hung*, Chà Cùi*, Tắc Cùi*, U Mo*, Xá Lá Vàng*, Rục**, Sách**, Mày**, Mã Liêng**...	Quảng Bình, Hà Tĩnh, Đắk Lắk,...
45	<b>Lô Lô</b>	Sách*, Mây*, Rục*, Mun Di**, Di**, Mần Di**, Qua La**, Ô Man**, Lu Lộc Mần**, Lô Lô Hoa**, Lô Lô Đen**...	Cao Bằng, Hà Giang, Lai Châu,...
46	<b>Mảng</b>	Mảng Ư, Xá Lá Vàng*, Xá Mảng**, Niêng O**, Xá Bá O**, Mảng Gứng**, Mảng Lệ**...	Lai Châu, Điện Biên,...
47	<b>Cơ Lao</b>	Tống*, Tứ Đư**, Ho Ki**, Voa Đê**, Cờ Lao Xanh**, Cờ Lao Trắng**, Cờ Lao Đỏ**...	Hà Giang, Tuyên Quang,....
48	<b>Bố Y</b>	Chùng Chá, Trọng Gia, Tu Dí, Tu Din*...	Lào Cai,...
49	<b>Cống</b>	Xám Khổng, Máng Nhé*, Xá Xeng*, Phuy A**...	Lai Châu, Điện Biên,...
50	<b>Si La</b>	Cù Dề Xừ, Khả Pê...	Lai Châu, Điện Biên,...
51	<b>Pu Páo</b>	Ka Pèo, Pen Ti Lô Lô, La Quả**...	Hà Giang, Trà Vinh,...
52	<b>Rơ Măm</b>		Kon Tum,...
53	<b>Brâu</b>	Brao	Kon Tum,...
54	<b>Ơ Đu</b>	Tày Hạt, I Đu**,	Nghệ An.



Mã số	Tên dân tộc	Một số tên gọi khác	Địa bàn cư trú chính
55	Người nước ngoài		Tp Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hà Nội, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tây Ninh,...

**Nguồn:** (a) Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam (theo Quyết định số 121/TCTK-PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê - nguồn chính); (b) Miền núi Việt Nam, thành tựu và phát triển những năm đổi mới, 2002, Ủy ban Dân tộc và Miền núi - (nguồn bổ sung).

**Chú thích:**

- (1) Là tên người Thái chỉ người Mường.
- (2) Mđhur là một nhóm trung gian giữa người Ê-đê và Gia-rai. Có một số làng Mđhur nằm trong địa phận của tỉnh Gia Lai, Kon Tum và Cheo Reo, tiếp cận với người Gia-rai, nay đã tự báo là người Gia-rai.
- (3) Chil là một nhóm địa phương của dân tộc Mnông. Một bộ phận lớn người Chil di cư xuống phía Nam, cư trú lẫn với người Cơ-ho, nay đã tự báo là người Cơ-ho. Còn bộ phận ở lại quê hương cũ, gắn với người Mnông, vẫn tự báo là Mnông.
- (4) Thổ đây là tên tự gọi, khác với tên Thổ trước kia dùng để chỉ nhóm Tày ở Việt Bắc, nhóm Thái ở Đà Bắc và nhóm Khơ-me ở đồng bằng sông Cửu Long.
- (5) Xá Lá Vàng : tên chỉ nhiều dân tộc sống du cư ở vùng biên giới.
- (6) Cùi Chu (Quý Chân) có bộ phận ở Bảo Lạc (Cao Bằng) sống xen kẽ với người Nùng, được xếp vào người Nùng.
- (7) Ca-tang : tên gọi chung nhiều nhóm người ở miền núi Quảng Nam, Đà Nẵng, trong vùng tiếp giáp với Lào. Cần phân biệt tên gọi chung này với tên gọi riêng của từng dân tộc.

\* Chỉ xuất hiện trong "Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam...";

\*\* Chỉ xuất hiện trong "Miền núi Việt Nam,...".